

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 29/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Anh và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 22/01/1994 tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết), có chồng là Nguyễn Đức T và 03 con, lớn nhất: 8 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Anh Võ Ngọc S, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Võ Văn N, sinh năm 1999. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh

Quảng Bình, vắng mặt

Anh Dương Bình S, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Phạm Văn V, sinh năm 1999. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Trạch tiến hành tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường liên thôn thuộc thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch thì phát hiện Nguyễn Thị Huyền T đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu AIRBLADE, màu đỏ đen trắng, BKS 73K1-071.77 đang di chuyển trên đường liên thôn, đoạn thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo, bên trái, phía trước của áo khoác nắng T đang mặc 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc chứa 06 viên ma túy dạng Methamphetamine. Nguyễn Thị Huyền T khai nhận 06 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược nói trên là ma túy loại hồng phiến, T cất dấu trên người để mang đi bán cho một đối tượng có số đuôi điện thoại là 722, T khai nhận đã giao dịch mua bán với đối tượng nhiều lần. Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tạm giữ tang vật để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Huyền T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2021 đang ở nhà của mình thì nhận được cuộc gọi của một nam thanh niên, T chỉ nhớ ba số cuối thuê bao của nam thanh niên này là 722 vì nam thanh niên này đã mua ma túy của T nhiều lần trước đó, nên khi nghe hỏi vậy T hiểu là nam thanh niên hỏi mua ma túy, T trả lời “còn”, nam thanh niên nói “lấy em năm” tức là hỏi mua T 500.000 đồng ma túy, nam thanh niên nói “lát vào em gọi”. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nam thanh niên trên gọi lại cho T nói đã vào tới, vì T đã bán ma túy cho người này trước đó nhiều lần, giữa hai người đã thống nhất địa điểm trao đổi, mua bán ma túy nên khi nam thanh niên gọi, T biết người này đang chờ ở cầu Thanh Bình, thuộc đường liên thôn Thanh Lương – Thanh Bình, thuộc xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch. Lúc này, T lấy 06 viên ma túy, dạng

hồng phiến, gói lại bằng tờ giấy bạc, rồi bỏ trong túi, bên trái, phía trước của áo khoác nắng T đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu AIRBLADE, màu đỏ đen trắng, BKS 73K1-071.77 tới vị trí cầu Thanh Bình để bán ma túy cho nam thanh niên. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, T đang di chuyển trên đường liên thôn, đoạn thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân đến địa điểm đưa ma túy thì cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên. Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của T, tại địa chỉ thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch phát hiện thu giữ tại trong tủ kính đựng chén bát bằng nhôm, ở góc tường phía Đông Bắc của nhà bếp 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn, bên trong hộp có chứa 54 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược (nghỉ là ma túy) được đựng trong túi nilon màu trắng trong suốt. T khai nhận 06 viên ma túy Cơ quan Công an bắt quả tang và 55 viên ma túy khám xét tại nhà ở của T có cùng nguồn gốc. Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tạm giữ tang vật để điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy trên T khai nhận mua của một người đàn ông, không rõ lai lịch, địa chỉ, vào khoảng giữa tháng 5/2021, tại ngã ba huyện lỵ mới, thuộc xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch với tổng số lượng 95 viên, trong đó có 94 viên màu hồng, 01 viên màu xanh với số tiền mua là 5.000.000 đồng. T khai nhận khoảng đầu năm 2021 đã mua ma túy của người này 02 lần, mỗi lần mua với số lượng 95 viên để nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng kiếm lời. Về người đàn ông mà T khai mua ma túy thì T ghi số điện thoại của người này vào một mảnh giấy, T đã vứt tại khu vực đường ở ngã ba huyện lỵ mới thuộc thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch. Căn cứ vào lời khai của T và các tài liệu thu thập được, không có căn cứ để xác định và xử lý đối tượng trên vì không biết danh tính, tên, tuổi, địa chỉ của người này.

Ngoài lần đem ma túy đi bán bị bắt quả tang Nguyễn Thị Huyền T còn khai nhận đã bán ma túy cho các đối tượng cụ thể:

Bán cho Võ Ngọc S 03 lần, lần gần nhất ngày 06/5/2021 số lượng 05 viên ma túy, số tiền thu về 450.000 đồng.

Bán cho Võ Văn N, Phạm Văn V vào khoảng tháng 5 năm 2019 (T không nhớ cụ thể ngày) số lượng 03 viên, số tiền thu về 300.000 đồng.

Trong vụ án có các đối tượng trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thị Huyền T là người đàn ông ở ngã ba huyện mới Quảng Trạch. Quá trình phối hợp điều tra xác minh chưa xác định được các đối tượng, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với các đối tượng Võ Văn N, Võ Ngọc S, Phạm Văn V quá trình điều tra đã khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị Huyền T để sử dụng, phù hợp với toàn bộ chứng cứ thu thập được. Cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ tài liệu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Đức T là chồng Nguyễn Thị Huyền T không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Huyền T nên không có căn cứ xử lý Tư theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 748/GĐ-PC09 ngày 01/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,544g (không phẩy năm trăm bốn mươi bốn gam).

- Mẫu lý hiệu A2A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,014g (năm phẩy không trăm mười bốn gam).

- Mẫu ký hiệu A2B gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,09g (không phẩy không chín gam)

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị can Nguyễn Thị Huyền T đã tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời là 5,558g (năm phẩy năm trăm năm tám gam).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01 phong bì thư số 748/GĐ-PC09 đã được niêm phong, dán kín, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật sau giám định mẫu ký hiệu A1, A2A, A2B.

- 01 hộp bằng kim loại, hình trụ tròn, không có nắp đậy, đường kính 10cm, chiều cao 12cm, bề mặt ngoài hộp kim loại có nhiều hoa văn, có in chữ nước ngoài, màu đỏ trắng, hộp đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, BKS 73K1-071.77, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J8, màu tím. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật bên trong.

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSQT ngày 29 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T từ 7 - 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 748/GĐ-PC09; 01 hộp bằng kim loại; tịch thu sung công quỹ nhà nước giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J8, màu tím; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE BKS 73K1- 071.77 cho anh Nguyễn Văn Thủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Huyền T đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/5/2021, tại đoạn đường thuộc thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân, Nguyễn Thị Huyền T có hành vi cất giấu 06 viên ma túy dạng Hồng phiến trong túi áo khoác nặng để bán cho đối tượng có số đuôi điện thoại 722 không rõ địa chỉ. Quá trình khám xét tại chỗ ở của T đã phát hiện thêm 55 viên ma túy dạng hồng phiến. Nguyễn Thị Huyền T đã có hành vi

tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời số lượng 5,558 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Chất Methamphetamine là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp, quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Huyền T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để kiếm lời một cách bất hợp pháp bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo là những người đã có gia đình, phải nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy. Hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp đã không ngừng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của loại tệ nạn này đối với xã hội. Tuy nhiên chỉ vì mục đích mua ma túy để bán kiếm lời nên đã dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm, tương xứng với hậu quả, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã tự giác khai báo những lần bán ma túy cho các đối tượng Võ Văn N, Phạm Văn V và Võ Ngọc S mặc dù những lần này chưa bị ai phát hiện, trường hợp này được coi là bị cáo tự thú hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phải nuôi con nhỏ, mới hơn 12 tháng tuổi. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn P là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, có xác nhận của chính quyền địa phương xã Quảng Hưng, huyện

Quảng Trạch. Ngoài ra, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh bố mẹ đẻ đều đã chết, bị cáo có một em trai, trong cuộc sống phải cần sự hỗ trợ của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư số 748/GĐ-PC09 bên trong có mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 hộp bằng kim loại là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J8, màu tím là công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE BKS 73K1- 071.77, xét thấy đây là chiếc xe do nguồn tiền của bà Phạm Thị Lài (mẹ đẻ của bị cáo T) mua nhưng do trong gia đình không có ai có giấy phép lái xe nên đã nhờ Nguyễn Thị Huyền T đăng ký giấy tờ xe. Hiện tại, bà Phạm Thị Lài và chồng của bà Lài đều đã chết nên tài sản trên do anh Nguyễn Văn Thủy quản lý hợp pháp tài sản. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu đỏ đen, BKS 73K1- 071.77 cho anh Nguyễn Văn Thủy là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T 06 (sáu) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 748/GĐ-PC09; 01 hộp bằng kim loại.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã được chuyển khoản theo ủy nhiệm chi chuyển khoản số 72 ngày 02/11/2021 của Công an huyện Quảng Trạch chuyển khoản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch số tài khoản 3949.0.1054960.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

Tịch thu sung công quỹ giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J8.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, BKS 73K1- 071.77 cho anh Nguyễn Văn Thủy.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 02/11/2021.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

